

BẢNG ĐIỂM SINH VIÊN

Học phần : 0671016 - Vật lý đại cương 1
Lớp :

STC : 2(30,0,0,0,0,0) Lần thi : 2
Năm học : 2013-2014 Học kỳ : 1

STT	Họ và tên		MSSV	Ngày sinh	Điểm thi		Điểm TKHP	Ghi chú
					Giữa học kỳ	Cuối học kỳ		
1	Nguyễn Đức	Tài	3771020328	02/10/1994	5,00	5,00	5,00	
2	Huỳnh Văn	Luận	3771020705	19/05/1995	10,00	5,30	6,70	
3	Lê Trung	Phong	3771020709	27/03/1995	7,00	3,30	4,40	
4	Trần Huy	Hùng	3771020715	10/04/1995	5,00	5,50	5,40	
5	Lê Quốc	Việt	3771020730	05/11/1995	6,00	5,00	5,30	
6	Nguyễn Thị Thu	Hiền	3771020737	29/06/1995	,00	,00	,00	CT
7	Phạm Bá	Châu	3771020743	08/06/1995	5,00	1,30	2,40	
8	Nguyễn Khắc	Tú	3771020744	14/11/1994	5,00	3,30	3,80	
9	Võ Quyền	Linh	3771020746	02/02/1994	5,00	3,80	4,20	
10	Phạm Văn	Thế	3771020748	01/04/1989	5,00	4,00	4,30	
11	Nguyễn Hoàng	Duy	3771020762	04/06/1995	,00	,00	,00	CT
12	Thuận Văn	Tiếp	3771020767	15/05/1993	5,00	3,50	4,00	
13	Lê Minh	Thà	3771020772	02/03/1991	,00	,00	,00	CT
14	Nguyễn Thanh	Huy	3771020784	18/11/1995	7,00	1,50	3,20	
15	Võ Mạnh	Cường	3771020785	02/09/1993	5,00	2,50	3,30	
16	Trần Quang	Ngọc	3771020792	10/03/1995	6,00	1,30	2,70	
17	Lê Tuấn	Phương	3771020800	25/10/1995	,00	,00	,00	CT
18	Đỗ Thành	Tài	3771020801	18/09/1995	,00	,00	,00	CT
19	Lê Duy	Khánh	3771020807	23/05/1994	5,00	1,30	2,40	
20	Lê Minh	Tường	3771020824	16/03/1995	5,00	2,00	2,90	
21	Nguyễn Khánh	Vinh	3771020826	28/06/1995	5,00	3,80	4,20	
22	Trần Hường	Phước	3771021087	26/03/1994	,00	,00	,00	CT
23	Nguyễn Văn	Tư	3771021100	25/05/1995	6,00	3,00	3,90	
24	Liêu Việt	Thành	3771021234	10/06/1993	7,00	5,80	6,20	
25	Hoàng Văn	Nam	3771021250	04/11/1992	,00	,00	,00	CT
26	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	3771021276	05/05/1995	6,00	4,00	4,60	
27	Trần Quốc	Triệu	3771021301	18/06/1995	5,00	6,00	5,70	
28	Trần Quốc	Tài	3771021325	22/11/1995	5,00	2,80	3,50	
29	Lê Văn	Hậu	3771021381	05/03/1995	6,00	2,50	3,60	

Tổng số : SV

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 04 năm 2014

Người lập bảng điểm
(Họ tên và chữ ký)

Phòng Quản Lý Đào Tạo
(Họ tên và chữ ký)